

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST

Ngày: 07 - 12 - 2020

V/v "Tranh chấp hợp đồng
Mua bán tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Thuận.

2. Bà Lý Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến – Thư Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/11/2020; 01/12/2020 và 07/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2019/TLST - DS ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB - TA ngày 18/11/2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/QĐST - DS ngày 26/11/2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/QĐST - DS ngày 01/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn NL, xã YH, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Nguyễn Ngọc Thụy - Văn phòng Luật sư Thụy Hoàng thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (Do Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn cử), (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Triệu Phúc V, sinh năm 1970. (Có mặt trong các ngày 26/11/2020, 01/12/2020; vắng mặt trong ngày 07/12/2020).

Địa chỉ: Thôn BC, xã YC, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: - Triệu Kim T (Có mặt trong ngày 26/11/2020, vắng mặt trong các ngày 01 và 07/12/2020);

- Bàn Thị M, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn BC, xã YC, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Ma Thị M, sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn NL, xã YH, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

* Những người làm chứng:

- Triệu Tài V, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

- Phan Thanh D, sinh năm 1955. (Vắng mặt).

- Phan Văn H, sinh năm 1960. (Vắng mặt).

- Ma Thị H, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Cùng có địa chỉ: Thôn NL, xã YH, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đặng Thị S, sinh năm 1952. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn BC, xã YC, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Nông Cao T, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

- Triệu Thị T, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Xóm Khuổi Uẩn, xã Sảng Mộc, huyện Võ nhai, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Văn H trình bày:***

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giải quyết vụ việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" đối với bị đơn là Triệu Phúc V. Nội dung cụ thể như sau:

Ngày 08/7/2015 khi nguyên đơn thấy bị đơn Triệu Phúc V dắt 01 con trâu đi từ hướng nhà ông Triệu Tài V (cùng thôn với nguyên đơn) ra, qua nhà nguyên đơn. Nguyên đơn đã hỏi mua và bị đơn đã đồng ý bán con trâu này cho nguyên đơn. Con trâu hai bên mua bán có đặc điểm là con trâu đực khoảng hơn 01 năm tuổi, màu lông mốc đen, có sừng dài khoảng 15 đến 20 cm. Nguyên đơn có hỏi nguồn gốc con trâu thì bị đơn cho biết là vừa mua bên Sảng Mộc, Võ Nhai, Thái Nguyên, đang trên đường dắt về. Giá cả hai bên đã thỏa thuận mua bán là 17.500.000đ. Tại thời điểm giao dịch mua bán, nguyên đơn đã thanh toán số tiền 13.000.000đ cho bị đơn (*Số tiền 13.000.000đ trên do nguyên đơn vay của ông Bé Hà Báo (đã chết), ông Phan Thanh D và tiền của nguyên đơn*). Nguyên đơn còn nợ bị đơn 4.500.000đ. Quá trình mua bán có lập giấy tờ mua bán viết tay (01 bản) do bị đơn đọc cho nguyên đơn viết. Do bị đơn không biết chữ nên bị đơn chỉ ký tên là: "V" vào giấy tờ mua bán. Trong giấy tờ mua bán hẹn ngày trả nốt số tiền còn nợ là ngày 08/8/2015. Lý do viết giấy tờ mua bán là do nguyên đơn chưa có đủ tiền trả cho bị đơn nên viết giấy để xác nhận việc mua bán, xác nhận số tiền còn nợ lại và ấn định thời gian trả nợ. Đến ngày 31/7/2015, do đã có đủ số tiền còn nợ nên nguyên đơn gọi bị đơn vào nhà và thanh toán hết số

tiền 4.500.000đ còn lại. Sau khi thanh toán xong nguyên đơn đã trực tiếp gạch chéo giấy tờ mua bán trên.

Ngày 06/10/2015 ông Triều Kim T đến tìm trâu và nhận ra con trâu nguyên đơn mua của bị đơn chính là con trâu mà ông Tài bị mất. Đến ngày 02/11/2015 nguyên đơn đã trả con trâu này cho ông Triều Kim T. Nguyên đơn khẳng định con trâu mua của bị đơn chính là con trâu nguyên đơn đã trả cho ông Triều Kim T. Nguyên đơn chỉ mua trâu với bị đơn một lần duy nhất, và từ khi mua con trâu với bị đơn thì cho đến nay nguyên đơn chưa hề mua thêm con trâu nào. Lúc mua con trâu với bị đơn thì trong nhà nguyên đơn có nuôi một con trâu đực tầm 8 - 9 tuổi do trâu mẹ của nhà ông trước đó đẻ ra. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn. Buộc bị đơn Triệu Phúc V bồi thường cho nguyên đơn tiền đã mua trâu là 17.500.000đ.

*** Tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Triệu Phúc V trình bày:**

Bị đơn không nhất trí với trình bày của nguyên đơn. Bị đơn xác định có bán một con trâu cho nguyên đơn vào khoảng tháng 02 năm 2015 âm lịch (không nhớ ngày), khi giao dịch hai bên thống nhất thỏa thuận giá là 17.500.000đ. Khi giao tiền, nguyên đơn chỉ có 17.400.000đ, xin bị đơn bớt 100.000đ, bị đơn đã đồng ý và chỉ nhận được 17.400.000đ từ nguyên đơn. Hai bên viết giấy tờ mua bán, do không biết chữ nên bị đơn đã điểm chỉ ngón trỏ phải bằng mực bút bi màu xanh vào tờ giấy mua bán đó. Bị đơn đã giao trâu cho nguyên đơn và nhận 17.400.000đ ngay trong ngày mua bán.

Bị đơn khẳng định chữ ký "V" tại giấy tờ mua bán nguyên đơn xuất trình không phải của bị đơn ký vì bị đơn không biết chữ nên không thể viết, ký được chữ "V" như vậy. Nội dung giấy mua bán mà nguyên đơn xuất trình cho Tòa án không đúng sự thật.

Bị đơn khẳng định chỉ được bán trâu cho nguyên đơn một lần duy nhất, con trâu bán cho nguyên đơn là con trâu có đặc điểm khác với miêu tả của nguyên đơn. Con trâu bị đơn bán có màu lông xám đen đỏ, trâu đực 1 năm tuổi, sừng dài 10 cm, do bị đơn mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ ở xã Sảng Mộc, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên vào khoảng 05 giờ chiều (không nhớ ngày cụ thể) tháng 02 âm lịch năm 2015 (mùa Xuân). Sau khi mua trâu bên Sảng Mộc, bị đơn vào nhà anh Nông Cao T, chị Triệu Thị T gửi xe máy ở đó rồi dắt trâu về theo con đường từ Sảng Mộc, Võ Nhai sang thôn NL, xã YH. Khi đến thôn NL thì khoảng 11 giờ đêm nên bị đơn vào nhà Triệu Tài V ngủ nhờ và buộc con trâu vừa mua ở chuồng trâu nhà Triệu Tài V. Sáng hôm sau dậy, dắt trâu về, khi đi qua nhà ông H thì ông H hỏi mua trâu và bị đơn đã đồng ý bán trâu cho ông H. Bị đơn khẳng định con trâu đã bán cho nguyên đơn không phải con trâu nguyên đơn đã trả cho ông Triều Kim T.

Vì vậy, bị đơn không nhất trí trả lại số tiền 17.500.000đ cho nguyên đơn.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ma Thị M (vợ ông H) trình bày:** Năm 2015, hai vợ chồng bà có được bàn bạc và mua 01 con trâu với ông Triệu Phúc V (ngày tháng cụ thể thì bà không nhớ). Việc giao dịch mua bán trâu được thực hiện tại nhà bà, vợ chồng bà thỏa thuận giá cả với ông V là 17.500.000đ. Ngay tại hôm mua bán thì vợ chồng bà mới trả được cho ông V 13.000.000đ. còn thiếu 4.500.000đ. Hai

bên có viết giấy mua bán, trong giấy viết rõ số tiền còn thiếu và hạn ngày trả. Giấy mua bán do ông H viết, ông V ký tên vào giấy đó. Đến ngày 31/7/2015, mặc dù chưa đến ngày hạn trong giấy mua bán nhưng do đã thu xếp đủ nên ông H đã gọi điện cho ông V đến tại nhà và trả nốt 4.500.000đ còn thiếu. Sau khi trả xong thì tự tay ông H gạch chéo vào tờ giấy mua bán này. Tiền mua trâu là tiền chung của cả hai vợ chồng bà.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Triều Kim T trình bày:**

Ông khẳng định con trâu nguyên đơn trả cho ông chính là con trâu bị mất trộm. Ông không quan tâm đến vấn đề mua bán trâu giữa ông H và ông V. Trước đây ông có yêu cầu Tòa án buộc ông Triệu Phúc V trả cho ông chi phí tìm kiếm trâu. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông rút yêu cầu trên, ông đề nghị khi nào tìm ra được người thực hiện hành vi trộm cắp con trâu của ông thì ông sẽ yêu cầu người đó trả cho ông chi phí tìm kiếm trâu.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai đối với những người làm chứng liên quan đến vụ việc.

*** Lời khai của những người làm chứng:** Triệu Tài V, Phan Thanh D, Phan Văn Hoà, Ma Thị H: Những người làm chứng này đều không trực tiếp chứng kiến sự việc mua bán trâu giữa nguyên đơn và bị đơn mà chỉ được nguyên đơn kể lại sự việc. Tuy nhiên, kể từ sau khi được ông H cho biết về việc mua trâu với ông Triệu Phúc V thì chỉ thấy ông H chăn dắt một con trâu đó. Và từ đó cho đến nay không thấy ông H mua thêm con trâu nào.

Người làm chứng Triệu Tài V khai: Mùa hè năm 2015 (không nhớ cụ thể ngày tháng), vào khoảng gần 05 giờ sáng, khi trời còn tối thì Triệu Phúc V đến và gọi Triệu Tài V dậy. Khi Triệu Tài V dậy thì thấy Triệu Phúc V dắt theo một con trâu buộc ở chuồng trâu nhà mình. Triệu Tài V đã yêu cầu Triệu Phúc V dắt trâu đi luôn. Sau đó vài ngày, khi gặp ông H thì ông H có nói cho biết là đã mua con trâu mà Triệu Phúc V dắt qua nhà Triệu Tài V.

Người làm chứng Phan Thanh D khai: Mùa hè năm 2015 (không nhớ ngày tháng cụ thể), vào một buổi sáng thì thấy ông H đến nhà hỏi vay tiền để mua trâu. Ông đã cho ông H vay ba triệu đồng.

*** Lời khai của người làm chứng:** Đặng Thị S, Lý Thị Mạnh, Bàn Thị M: Những người làm chứng khẳng định con trâu nguyên đơn Nguyễn Văn H trả cho ông Triều Kim T chính là con trâu ông Tài bị mất trộm. Những người làm chứng này nghi ngờ bị đơn Triệu Phúc V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối với con trâu của ông Tài nhưng không có chứng cứ chứng minh.

*** Lời khai của những người làm chứng:** Nông Cao T, Ma Thị T: Trong năm 2015 Triệu Phúc V chỉ đến nhà anh Thế chị Thiêm (ở Sảng Mộc, Võ Nhai) chơi 03 lần. Lần thứ nhất vào ngày 27/6/2015 (tức ngày 12/5/2015 âm lịch), Triệu Phúc V đi xe máy đến vào buổi sáng, ở chơi ăn cơm xong thì Triệu Phúc V lấy xe đi đâu không rõ. Lần thứ hai vào ngày 29/6/2015 (tức ngày 14/5/2015 âm lịch) Triệu Phúc V đi bộ đến và nói với vợ chồng anh Thế chị Thiêm là đã cầm cố xe máy cho một người tên là Thọ ở Bản Chuông, Sảng Mộc, Võ Nhai, rồi nhờ vợ chồng anh Thế chị Thiêm bỏ tiền ra đi chuộc xe về cho. Sau khi nói nhờ anh Thế chị Thiêm chuộc xe giúp thì Triệu Phúc V đi bộ đi đâu không rõ. Lần thứ ba Triệu Phúc V đến nhà anh Thế chị Thiêm là khoảng một tháng sau lần thứ hai. Lần này Triệu Phúc V mang tiền chuộc xe (Hơn năm triệu đồng) sang trả cho vợ

chồng anh Thế chị Thiêm và lấy xe máy về. Từ lần thứ ba đến nay Triệu Phúc V chưa sang nhà anh Thế chị Thiêm một lần nào nữa. Không hề có sự việc Triệu Phúc V gửi xe máy ở nhà anh Thế chị Thiêm để dắt Trâu về.

* Vụ án đã được giải quyết theo thủ tục Dân sự sơ thẩm và Dân sự phúc thẩm. Tại Bản án số 02/2019/DSST ngày 17/5/2019 của Toà án nhân dân huyện Chợ Mới đã bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn H. Ngày 28/5/2019 ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại Bản án Dân sự phúc thẩm số 05/2019/DSPT ngày 23/8/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã tuyên huỷ bản án Dân sự sơ thẩm số 02/2019/DSST ngày 17/5/2019 và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Chợ Mới giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thẩm tra viên, thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn có lúc không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án không có lý do là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do dù được triệu tập hợp lệ là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 158, 402, 405, 424, 425, 427, 428, 429, 431, 432, 439, 438, 443 Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn H, buộc bị đơn Triệu Phúc V phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền mua trâu là 17.500.000đ, bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Thụy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 122, 127, 128 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015. Hủy hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn Nguyễn Văn H và bị đơn Triệu Phúc V. Buộc bị đơn Triệu Phúc V bồi thường cho nguyên đơn Nguyễn Văn H số tiền mua trâu là 17.500.000. Kiến nghị với cơ quan điều tra làm rõ hành vi, trách nhiệm của Triệu Phúc V trong vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 07/7/2015 tại thôn BC, xã YC, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định. Đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Kết quả hòa giải không thành, các bên không thỏa

thuận được về việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] **Về Quan hệ pháp luật tranh chấp:** Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn H và ông Triệu Phúc V là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

[3] **Về thời hiệu khởi kiện:** Ngày 14/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới nhận được đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2018 của nguyên đơn Nguyễn Văn H. Thời điểm thực hiện hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn là 08/7/2015, thời điểm ông H trả trâu cho ông Triệu Kim T là ngày 02/11/2015. Do vậy phải áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện của Bộ luật Dân sự 2005 (là bộ luật có hiệu lực tại thời điểm các bên giao kết hợp đồng). Điều 427 Bộ luật Dân sự 2005 quy định thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự là 02 năm kể từ ngày quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm hại. Như vậy tính đến ngày làm đơn 10/9/2018 và ngày Tòa án nhận đơn 14/9/2018 đã hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên, theo ông H trình bày thì trong suốt quá trình từ khi trả trâu cho đến nay, ông liên tục làm đơn gửi các cơ quan chức năng (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án) đề nghị giải quyết vụ việc, yêu cầu ông V trả cho mình số tiền mua trâu. Kết quả xác minh của Tòa án cho thấy: Ngày 01/12/2015 ông H đã có lời khai tại cơ quan điều tra về việc yêu cầu Triệu Phúc V trả cho mình số tiền mua bán trâu. Ngày 19/4/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” (con trâu) xảy ra đêm 07, rạng sáng ngày 08/7/2015 tại thôn BC, xã YC, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với lý do: “Thời hạn điều tra vụ án đã hết, chưa xác định được bị can trong vụ án”. Do đó, yêu cầu của ông H về việc buộc ông Triệu Phúc V trả lại cho ông số tiền mua trâu cũng chưa được cơ quan điều tra giải quyết. Chứng tỏ lời khai này của ông H là có căn cứ. Như vậy, căn cứ vào Điều 158 Bộ luật Dân sự 2005 quy định về thời gian không tính vào thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự thì khoảng thời gian từ khi quyền và lợi ích của ông H bị xâm hại (02/11/2015) đến khi cơ quan điều tra tạm đình chỉ vụ án (19/4/2017) không được tính vào thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Nguyễn Văn H và ông Triệu Phúc V. Nên, đến ngày 14/9/2018 Tòa án nhận được đơn khởi kiện của ông H là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] **Về nội dung:**

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2018 ông H yêu cầu tuyên bố giao dịch mua bán giữa ông và bị đơn Triệu Phúc V vô hiệu, buộc bị đơn trả cho ông số tiền mua trâu. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, ông H đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy hợp đồng mua bán giữa ông và bị đơn. Buộc bị đơn bồi thường cho ông số tiền mua trâu vì ông khẳng định con trâu ông mua của bị đơn chính là con trâu mà ông trả cho ông Triệu Kim T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy lời khai của hai bên nguyên đơn, bị đơn có nhiều điểm mâu thuẫn với nhau về thời gian, đặc điểm trâu, phương thức thanh toán. nhưng cả hai bên đều thừa nhận có sự việc mua bán 01 con trâu đực tầm hơn 01 tuổi, cả hai chỉ mua bán trâu với nhau 01 lần duy nhất; Giá cả mà hai bên thỏa thuận là 17.500.000đ.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời

khai của ông H về thời gian, địa điểm thực hiện hợp đồng mua bán trâu, đặc điểm của con trâu mà hai bên mua bán phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ma Thị M. Lời khai của ông H cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triều Kim T về thời gian, đặc điểm của con trâu. Thời gian mà ông Tài mất trâu (đêm 07, rạng sáng ngày 08/7/2015) trùng với thời gian mà ông H mua trâu của Triệu Phúc V (sáng ngày 08/7/2015). Ngoài ra, lời khai của ông H còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng Phan Thanh D, Triệu Tài V là từ khi mua trâu ông Triệu Phúc V, ông H không mua thêm con trâu nào khác, chỉ thấy ông H chăn dắt một con trâu này.

Xét lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Triều Kim T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày nội dung sự việc con trâu bị mất trộm về cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn Nguyễn Văn H về thời gian mất trâu, đặc điểm con trâu bị mất.

Xét lời khai của những người làm chứng: Triệu Tài V, Phan Thanh D, Phan Văn Hoà, Ma Thị H thấy rằng: Tuy những người làm chứng đều không trực tiếp chứng kiến sự việc mua bán trâu giữa nguyên đơn và bị đơn mà chỉ được nguyên đơn kể lại sự việc. Nhưng lời khai của những người này phù hợp với lời khai của nguyên đơn về thời gian mua trâu (08/7/2015) là vào một buổi sáng mùa Hè năm 2015.

Xét lời khai của người làm chứng: Đặng Thị S, Bàn Thị M thấy rằng: Lời khai của những người làm chứng này phù hợp với lời khai của Triều Kim T, Nguyễn Văn H về đặc điểm con trâu, thời gian mất trâu, phù hợp với lời khai của nguyên đơn Nguyễn Văn H về đặc điểm con trâu. Họ khẳng định con trâu nguyên đơn Nguyễn Văn H trả cho ông Triều Kim T chính là con trâu ông Tài bị mất trộm.

Những người làm chứng Nông Cao T, Ma Thị T có quan hệ là họ hàng của bị đơn Triệu Phúc V, không có mâu thuẫn gì với Triệu Phúc V. Những người làm chứng này không quen biết, không có mối quan hệ nào với nguyên đơn Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, lời khai của họ lại không phù hợp với lời khai của Triệu Phúc V và bất lợi cho bị đơn Triệu Phúc V, nhưng lại phù hợp với logic sự việc. Do vậy, lời khai của họ là khách quan, trung thực, đáng tin cậy.

Mặt khác, chính bị đơn Triệu Phúc V cũng khẳng định con trâu mà bị đơn bán cho nguyên đơn chính là con trâu mà bị đơn dắt đến nhà ông Triệu Tài V.

Bên cạnh đó, kết quả giám định gen (trong vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại thôn BC, xã YC, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn vào đêm 07, rạng sáng ngày 08/7/2015 mà Cơ quan Điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố tại quyết định số 05 ngày 19/12/2015) cũng khẳng định mối quan hệ huyết thống (Mẹ - con) giữa con trâu mẹ của con trâu mà ông Tài bị mất với con trâu mà ông H trả cho ông Tài.

Về giấy mua bán trâu ngày 08/7/2015 do nguyên đơn cung cấp: Nguyên đơn khẳng định giấy mua bán này được viết đúng ngày thực hiện giao dịch mua bán trâu. Lý do của việc viết giấy tờ mua bán là do nguyên đơn chưa có đủ tiền trả cho bị đơn nên viết giấy để xác nhận số tiền còn nợ và ấn định thời hạn thanh toán khoản tiền này, chữ ký "V" trong giấy mua bán chính là chữ của bị đơn. Bị đơn thừa nhận khi giao dịch, hai bên có viết giấy tờ mua bán nhưng không phải giấy mua bán trâu mà nguyên đơn cung cấp, bị đơn khẳng định chữ "V" văn bản nguyên đơn xuất trình không phải chữ của bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đối chất, lấy lời khai

nguyên đơn, bị đơn và tiến hành thu thập mẫu chữ ký, chữ viết của bị đơn Triệu Phúc V nhưng không có kết quả. Các mẫu chữ viết thu thập được tại tờ khai chứng minh thư nhân dân đều không đạt tiêu chuẩn để giám định do được người khác viết hộ. Chính quyền địa phương xã YC xác nhận Triệu Phúc V được học đến lớp 3 diện xóa mù, tuy nhiên không có chữ ký, bút tích nào của ông V được lưu trữ.

Qua đó, thấy rõ lời khai của bị đơn Triệu Phúc V không phù hợp với lời khai của những người làm chứng, lời khai của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Do vậy, khẳng định lời khai của bị đơn Triệu Phúc V là không trung thực, không đúng sự thật khách quan.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận rằng con trâu mà ông H mua của ông Triệu Phúc V chính là con trâu mà ông H trả cho ông Triều Kim T và cũng chính là con trâu mà ông Tài bị mất.

Tại Điều 443 Bộ luật Dân sự 2005 quy định về: "Bảo đảm quyền sở hữu của bên mua đối với tài sản mua bán" như sau: *"1. Bên bán có nghĩa vụ bảo đảm quyền sở hữu đối với tài sản đã bán cho bên mua không bị người thứ 3 tranh chấp.*

2. Trong trường hợp tài sản bị người thứ 3 tranh chấp thì bên bán phải đứng về phía bên mua để bảo vệ quyền lợi của bên mua; nếu người thứ 3 có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ tài sản mua bán thì bên mua có quyền hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bên bán bồi thường thiệt hại...."

Do đó, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn H về việc hủy hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn Triệu Phúc V, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn tiền mua trâu.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường cho mình số tiền mua trâu là 17.500.000đ. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ma Thị M đều khẳng định số tiền đã trả cho bị đơn là 17.500.000đ, không phải 17.400.00đ như lời khai của bị đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, chính bị đơn cũng thừa nhận khi thỏa thuận giá cả, hai bên đã thống nhất giá là 17.500.000đ. Bị đơn cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh mình chỉ nhận được số tiền 17.400.000đ. Do vậy, không đủ cơ sở để xác định lời khai của bị đơn về số tiền thực nhận là chính xác. Xét lời khai của ông H, bà Minh là phù hợp với nội dung tờ giấy mua bán. Ông H, bà Minh cũng nêu rõ lý do của việc viết giấy mua bán là do không đủ tiền để trả cho ông V ngay trong ngày giao kết hợp đồng nên mới viết giấy tờ mua bán, mục đích là để xác định số tiền còn nợ lại và xác định thời gian sẽ trả nốt số tiền này. Như vậy, có cơ sở để chấp nhận lời khai của ông H, bà Minh về số tiền mua trâu đã trả cho ông Triệu Phúc V.

Tuy trong quá trình xác minh, thu thập chứng cứ cho thấy, có dấu hiệu của tội phạm hình sự vì con trâu ông H mua của Triệu Phúc V và trả cho ông Triều Kim T chính là con trâu ông Tài bị mất. Con trâu này là vật chứng trong vụ án "Trộm cắp tài sản" đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố vụ án hình sự tại quyết định số 05 ngày 19/12/2015 nhưng không đủ cơ sở để khẳng định Triệu Phúc V chính là người đã thực hiện hành vi trộm cắp con trâu này. Hơn nữa, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án sẽ chỉ giải quyết trong phạm vi giới hạn yêu cầu của nguyên đơn. Trách nhiệm chứng minh tội phạm, tìm ra người thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án trộm cắp tài sản (con trâu của ông Triều Kim T) xảy ra tại

thôn BC, xã YC vào ngày 07/7/2015 mà cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án là của cơ quan điều tra.

Xét yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Kim T. Trong quá trình giải quyết vụ án, ban đầu ông Tài yêu cầu bị đơn Triệu Phúc V trả cho mình chi phí tìm trâu là 10.000.000đ. Sau đó thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án làm rõ ai là người trộm cắp con trâu, khi làm rõ được thì sẽ yêu cầu người đó phải trả tiền chi phí tìm trâu. Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ có đủ cơ sở để khẳng định con trâu ông H mua của ông Triệu Phúc V chính là con trâu mà ông Tài bị mất, không có đủ căn cứ để xác định Triệu Phúc V là người thực hiện hành vi trộm cắp con trâu. Do vậy, Tòa án không thụ lý, giải quyết yêu cầu đòi tiền chi phí tìm trâu của ông Tài đối với người thực hiện hành vi trộm cắp con trâu.

Hiện nay cơ quan điều tra đang tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo quyết định tạm đình chỉ số 01 ngày 19/4/2017 do chưa xác định được người thực hiện hành vi trộm cắp con trâu. Quá trình giải quyết vụ án chưa có quyết định xử lý vật chứng. Toà án nhân dân huyện Chợ Mới đã đề nghị Cơ quan Công an huyện Chợ Mới cung cấp Quyết định xử lý vật chứng trên, tuy nhiên cơ quan công an chưa thực hiện được. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án dân sự giữa các đương sự đồng thời kiến nghị Công an huyện Chợ Mới tiếp tục điều tra làm sáng tỏ vụ án.

Từ những tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và Toà án đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Sự việc mua bán trâu giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, việc giao dịch mua bán do hai bên thoả thuận và tự nguyện thực hiện. Có đủ căn cứ để xác định được con trâu nguyên đơn mua của bị đơn chính là con trâu nguyên đơn đã trả cho ông Triệu Kim T và cũng chính là con trâu mà ông Triệu Kim T bị mất. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn bồi thường số tiền mua trâu 17.500.000đ là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Triệu Phúc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 158, 402, 405, 424, 425, 427, 428, 429, 431, 432, 439, 438, 443 Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn H. Hủy hợp đồng mua bán tài sản (con trâu) ngày 08/7/2015 giữa nguyên đơn Nguyễn Văn H và bị đơn Triệu Phúc V. Buộc bị đơn Triệu Phúc V phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền mua bán con trâu ngày 08/7/2015 là 17.500.000đ.

2. Về án phí: Bị đơn Triệu Phúc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 875.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trả lại cho nguyên đơn

Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 437.0000 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07754 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

“Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự”.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”.*

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.”

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn Nguyễn Văn H; vắng mặt bị đơn Triệu Phúc V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Kim T. Báo cho biết: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Người bảo vệ Q&LIHP của nguyên đơn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền